

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 17
H: 5

C.H. Thảo

Môn học: Nghe – Nói 1 (22440101)

- Thi Viết:

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

- Thi Văn đáp:

Ngày thi: 22/7/2026

Giờ thi: 9h45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Hoàng Long

Cán bộ coi thi 2

LX B

G. Viên chấm thi 1

Môn Viết
Nguyễn Hoàng Long

G. Viên chấm thi 2

Môn Viết
Trần Thị Hoàng Nhi

G. Viên chấm thi 1

Môn Văn đáp
Nguyễn Hoàng Long

G. Viên chấm thi 2

Môn Văn đáp
Trần Thị Hoàng Nhi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
1	2125360002	Đặng Quỳnh	Anh	17/02/2007	CCQ2536A	1406	Đặng Quỳnh	0.0			0.0	4.2	1.7	Nợ học phí
2	2125360009	Cao Thị Mộng	Cát	22/10/2007	CCQ2536A	1106	Cát	5.1	Cát	6.6	5.9	7.9	6.7	
3	2125360026	Nguyễn Thị Kim	Cương	07/08/2003	CCQ2536A	1406	Nguyễn Thị Kim	7.3	Nguyễn Thị Kim	7.8	7.6	7.8	7.7	
4	2125360007	Lê Hồ Kiều	Diễm	28/06/2007	CCQ2536A	1406	Lê Hồ Kiều	2.7	Lê Hồ Kiều	3.2	3.0	8	5.0	
5	2125360023	Triệu Mỹ	Dung	23/12/2007	CCQ2536A	1406	Triệu Mỹ	3.1	Triệu Mỹ	5.8	4.5	4.3	4.4	
6	2125360025	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/01/2007	CCQ2536A							0		Nợ học phí
7	2125360021	Nguyễn Thị Hương	Giang	12/11/2007	CCQ2536A	1406	Nguyễn Thị Hương	6.5	Nguyễn Thị Hương	8.3	7.4	8.2	7.7	
8	2125360018	Lê Thị Thu	Hoài	27/09/2006	CCQ2536A	1406	Lê Thị Thu	5.7	Lê Thị Thu	7.8	6.8	7.4	7.0	
9	2125360013	Lê Thị	Huyền	01/04/2007	CCQ2536A	1406	Lê Thị	2.7	Lê Thị	3.2	3.0	6.1	4.2	
10	2125360022	Đinh Thảo	My	08/10/2007	CCQ2536A	1406	Đinh Thảo	3.8	Đinh Thảo	7.3	5.6	5	5.4	
11	2125360017	Trịnh Khôi	Nguyễn	11/12/2007	CCQ2536A	1406	Trịnh Khôi	5.1	Trịnh Khôi	8.0	6.6	6.7	6.6	
12	2125360029	Lê Thị Ngọc	Nhi	29/12/2005	CCQ2536A	1406	Lê Thị Ngọc	3.4	Lê Thị Ngọc	7.5	5.5	5.2	5.4	
13	2125360024	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/03/2007	CCQ2536A	1406	Nguyễn Thị Yến	5.2	Nguyễn Thị Yến	8.0	6.6	7.5	7.0	
14	2125360020	Trần Lâm Yến	Nhi	25/11/2007	CCQ2536A	1406	Trần Lâm Yến	4.9	Trần Lâm Yến	7.7	6.3	6.7	6.5	
15	2125360012	Nguyễn Thị Hà	Phương	03/02/2007	CCQ2536A	1406	Nguyễn Thị Hà	3.4	Nguyễn Thị Hà	1.9	2.7	6.5	4.2	
16	2125360005	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	19/05/2007	CCQ2536A	1406	Nguyễn Thị Lệ	3.6	Nguyễn Thị Lệ	7.8	5.7	6.8	6.1	
17	2125360014	Ngô Minh	Thư	03/03/2007	CCQ2536A	1406	Ngô Minh	6.5	Ngô Minh	9.0	7.8	9.3	8.4	

66

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

C.H. Thảo

Môn học: Nghe – Nói 1 (22440101)

- Thi Viết:

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

- Thi Văn đáp:

Ngày thi: 22/7/2026

Giờ thi: 9h45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1
Môn Viết

G.Viên chấm thi 2
Môn Viết

G.Viên chấm thi 1
Môn Văn đáp

G.Viên chấm thi 2
Môn Văn đáp

Nguyễn Hoàng Long

LH

Nguyễn Hoàng Long

Trần Thị Hằng

Nguyễn Hoàng Long

Trần Thị Hằng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
18	2125360027	Lương Thị Thùy	Trang	20/09/2007	CCQ2536A	1406	Long	4.3	Long	6.5	5.4	5	5.2	
19	2125360030	Trần Thị Ngọc	Trinh	09/09/2007	CCQ2536A	1406	Trinh	9.0	Trinh	9.0	9.0	8.8	8.9	
20	2125360003	Phạm Thị Thanh	Trúc	28/03/2006	CCQ2536A	1406	Truc	6.2	Truc	8.0	7.1	8.5	7.7	
21	2125360019	Nguyễn Ngọc Trúc	Uyên	30/06/2007	CCQ2536A	1406	Uyen	2.8	Uyen	2.9	2.9	4.4	3.5	
22	2125360004	Nguyễn Thị Khánh	Vy	23/08/2007	CCQ2536A							0		Nợ học phí
23	2125360016	Phan Hồng	Vy	26/11/2007	CCQ2536A	1406	Vy	4.0	Vy	7.5	5.8	6.5	6.1	
24	2125360006	Võ Thị Ngọc	Vy	27/02/2007	CCQ2536A	1406	Vy	3.2	Vy	7.0	5.1	6.7	5.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 15
H: 4

Môn học: Nghe – Nói 1 (22440102)

- Thi Viết:

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

- Thi Văn đáp:

Ngày thi: 22/7/2026 Số SV có mặt: 19
Giờ thi: 9h45 Số bài thi: 19
Phòng thi: D5-26 Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn
Lan Anh

Cán bộ coi thi 2

Lan
Lan Anh

G. Viên chấm thi 1
Môn Viết

Đường Thị
Hằng Thước

G. Viên chấm thi 2
Môn Viết

Nguyễn
Phong Long

G. Viên chấm thi 1
Môn Văn đáp

Nguyễn
Phong Long

G. Viên chấm thi 2
Môn Văn đáp

Đường Thị
Hằng Thước

T. Long

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
1	2125360052	Phạm Tuấn	Anh	25/02/2007	CCQ2536A	1406	Đuân	1,6	Đuân	2,4	2,0	7,6	4,2	Nợ học phí
2	2125360043	Phạm Thị Ái	Chi	10/07/2005	CCQ2536A	1406	Ái	9,0	Ái	9,0	9,0	9,3	9,1	
3	2125360036	Võ Chi	Công	06/07/2006	CCQ2536A	1406	Công	5,8	Công	9,2	7,5	10	8,5	Nợ học phí
4	2125360044	Trần Lê Thúy	Diễm	16/01/2007	CCQ2536A	1406	Diễm	2,2	Diễm	3,1	2,7	6,9	4,4	
5	2125360063	Đặng Nguyễn Hồng	Gấm	07/05/2007	CCQ2536A	1406	Gấm	2,6	Gấm	6,5	4,6	5,3	4,9	
6	2125360031	Đinh Huỳnh Gia	Mỹ	28/06/2007	CCQ2536A	1406	Mỹ	2,4	Mỹ	5,2	3,8	6,4	4,8	
7	2125360056	Kim Thị	Ngân	01/02/2007	CCQ2536A	1406	Ngân	7,6	Ngân	9,3	8,5	7,4	8,1	
8	2125360047	Lê Thị Nguyễn	Nhi	19/07/2007	CCQ2536A	1406	Nhi	3,3	Nhi	4,7	4,0	7,1	5,2	
9	2125360050	Lưu Ngọc Lan	Nhi	19/11/2007	CCQ2536A	1406	Lan	5,6	Lan	9,9	7,8	10	8,7	
10	2125360040	Huỳnh Hoài	Như	06/06/2002	CCQ2536A	1406	Như	6,4	Như	8,3	7,4	10	8,4	
11	2125360060	Lê Quỳnh	Như	09/12/2007	CCQ2536A	1406	Như	5,8	Như	6,4	6,3	8,3	7,1	
12	2125360053	Trần Thị Tố	Quỳnh	09/02/2007	CCQ2536A	1406	Quỳnh	4,0	Quỳnh	4,7	4,4	8,2	5,9	
13	2125360037	Phan Phụng	Quỳnh	11/10/2005	CCQ2536A	1406	Phụng	4,3	Phụng	5,2	4,8	9	6,5	
14	2125360045	Hà Mộng Như	Tâm	14/11/2007	CCQ2536A	1406	Tâm	8,0	Tâm	7,5	7,8	10	8,7	
15	2125360055	Dương Thị Hồng	Thom	05/01/2007	CCQ2536A	1406	Thom	8,2	Thom	9,5	8,9	8,7	8,8	
16	2124360030	Nguyễn Dương Minh	Thư	15/07/2006	CCQ2436A						Cấm thi	0		Nợ học phí
17	2125360032	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/12/2005	CCQ2536A	1406	Thư	2,2	Thư	7,9	5,1	9	6,7	
18	2125360049	Võ Ngọc Uyên	Thy	14/12/2007	CCQ2536A	1406	Thy	4,8	Thy	9,6	7,2	8	7,5	
19	2125360046	Nguyễn Thị Tâm	Tri	24/02/2007	CCQ2536A	1406	Tri	3,6	Tri	4,9	4,3	7,6	5,6	
20	2125360034	Lê Văn	Trường	06/07/2007	CCQ2536A						Cấm thi	0		
21	2125360033	Đỗ Ngọc Diệu	Vy	07/07/2007	CCQ2536A	1406	Diệu	4,2	Diệu	9,4	6,8	10	8,1	